

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày 27/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

– Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : **Ông Hoàng Văn Thành.**

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Hiền.

Ông Vũ Hữu Quang.

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Trịnh Lê Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Hồng L, sinh năm 1981

Nơi sinh, nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Lê G (đã chết) và bà Ngô Thị Kh, sinh năm 1947.

Vợ: Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Phạm Huy H2, sinh năm 1965 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện hợp pháp cho ông Phạm Huy Hi:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969 (vợ ông Phạm Huy H).

2. Anh Phạm Huy T, sinh năm 1998 (con ông Phạm Huy H).

Đều có địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992 (con ông Phạm Huy H).

Địa chỉ: **Thôn C**, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh T và chị Th:* Ông Phạm Sỹ Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: **phường H**, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

* ***Bị đơn dân sự:*** Công ty Cổ phần khoáng sản thương mại Tr.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Trung H** – Giám đốc

Địa chỉ: Khối B, thị trấn Q, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

* ***Người làm chứng:***

Anh Trịnh Ngọc B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm L, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

(*Tại phiên tòa vắng mặt bà L, anh T, chị Th, ông Q, ông H và anh B*).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng L có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/7/2020. L ký hợp đồng lao động làm lái xe cho Công ty cổ phần khoáng sản và thương mại Trung Hải Nghệ An từ ngày 01/3/2022, công việc là vận tải hàng hóa theo sự phân công của Công ty. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 12/01/2023 L và anh Trịnh Ngọc B cũng là lái xe được Công ty giao điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-323.48 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 37R-021.95 chở hàng là bột đá đi giao ở thành phố Hải Phòng. Sau khi giao hàng xong, khoảng 03 giờ ngày 13/01/2023 L điều khiển xe theo Quốc lộ 10 để về Nghệ An, anh B nằm ngủ ở phía sau cabin; khoảng 5 giờ 5 phút L điều khiển xe đi đến Km 71 + 900 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Cổ Dũng 1, xã Đông La, huyện Đông Hưng. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải bê tông nhựa rộng 13,6m và được chia thành hai chiều đường bằng vạch sơn đôi liền nét màu vàng rộng 0,5m; chiều đường bên phải rộng 6,6m; chiều đường bên trái rộng 6,5m; cách vị trí xảy ra tai nạn về phía Hải Phòng 700m (Km 71 + 200) có biển báo hiệu nguy hiểm bắt đầu khu vực đông dân cư (điểm kết thúc hiệu lực của biển báo tại ngã ba giao cắt giữa Quốc lộ 10 và đường tránh Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Đông Các, huyện Đông Hưng). Lúc này trời tối, các phương tiện phải bật đèn chiếu sáng; thời tiết lạnh, không mưa; mật độ các phương tiện tham gia giao thông thưa; L điều khiển xe ô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi và sát với vạch sơn phân chia hai chiều đường với vận tốc khoảng 55km/h. Vì không chú ý quan sát nên L không nhìn thấy bên phải đường theo chiều đi của mình có đặt biển báo nguy hiểm nên không giảm tốc độ. Khi đang điều khiển xe đi bình thường thì L phát hiện phía trước cách đầu xe khoảng 5m có 1 xe đạp do

ông Phạm Huy H, sinh năm 1965, trú tại thôn Tr, xã Đông S, huyện Đông Hưng điều khiển từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của Lương và đã đi đến vạch sơn phân chia hai chiều đường. L không phanh xe, không giảm tốc độ mà chỉ đánh lái sang trái để tránh, nhưng bên phải ba đờ sóc đầu xe ô tô đã va chạm vào phía sau xe đạp làm ông H tung lên va chạm với khu vực đèn xi nhan bên phải đầu xe ô tô rồi ngã xuống đường, xe đạp bị đổ nghiêng phải xuống đường. Sau va chạm L mới phanh xe và dừng trên mặt đường. Hậu quả: ông H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội nhưng do thương tích nặng đã được trả về và chết hồi 21 giờ 15 phút tại gia đình.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tính theo chiều Hải Phòng đi Thái Bình và lấy mép đường bên phải làm chuẩn đã bị xáo trộn do đưa nạn nhân đi cấp cứu và các phương tiện lưu thông. Vết máu kích thước (0,05 x 0,04)m, tâm vết cách mép đường bên phải 3,65m; cách điểm mốc 10,2m. Xe ô tô đầu kéo 37C-323.48 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng Thái Bình; tâm trục bánh trước bên phải đầu kéo cách mép đường bên phải 5,4m, tâm trục sau bên phải đầu kéo cách mép đường bên phải 6,2m; tâm trục bánh cuối bên phải rơi mốc cách mép đường bên phải 6,9m.

Khám nghiệm phương tiện: Xe đạp dạng xe cào cào bị gãy vỡ mất một đoạn vành bánh sau; mặt lắn má lốp bên phải có dấu vết trượt xước cao su, kim loại hướng ngoài vào tâm; tương ứng các lan hoa bị đứt tuột rời cong vắn biến dạng, toàn vết đo (60x40)cm; vành cong biến dạng ép sát vào cangk sau bên phải kẹt cứng; 1/2 đuôi chắn bùn sau và 2 thanh kim loại định vị 2 bên bị đẩy cong gấp biến dạng hướng sau về trước, phải sang trái. Ba đờ sóc đầu xe ô tô bằng nhựa sơn màu đỏ, phía trên ốp kim loại màu trắng, tại vị trí cạnh dưới cách đầu ngoài bên phải 70cm có dấu vết trượt miết đất cát hướng trên xuống dưới, trái sang phải, bề mặt bám dính tạp chất màu đen dạng cao su đo (20x12)cm, vị trí cách đất thấp nhất 29cm, cao nhất 49cm; mặt trước ốp nhựa đầu xe bên phải và kính nhựa cụm đèn xi nhan bên phải có dấu vết chùi quét trượt miết đất cát hướng từ dưới lên trên, trước về sau, trái sang phải, bề mặt in hình các đường trượt miết song song nhỏ đều dạng vân vải.

Khám nghiệm tử thi có các dấu vết chủ yếu sau: Vùng đỉnh chằm phải có vết xây sát da đo (8x7)cm, xung quanh sưng nề bầm máu đo (16x14)cm; rạch da thấy tụ máu dưới da đầu, vỡ xương sọ vùng đỉnh chằm phải, qua khe vỡ máu còn đang chảy ra. Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông H bị đa chấn thương vùng đầu, mặt tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng đỉnh chằm phải, chảy máu não; chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Thái Bình về hình ảnh video thu giữ từ camera giám sát của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-323.48 được lưu trong USB: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của tập video lưu trữ trong USB gửi giám định. Thời điểm 5 giờ 4 phút 41 giây xe ô tô đi với vận tốc 56km/h và xe đạp đi phía trước ở khu vực gần sát vạch sơn; thời điểm 5 giờ 4 phút 42 giây xe ô tô đi với tốc độ 55km/h sát phía sau xe đạp đang đi đè lên vạch sơn; thời điểm 5 giờ 4 phút 43 giây xe ô tô đi với tốc độ 54km/h, xe đạp và ông Hải ra khỏi tầm ghi nhận của camera.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại giai đoạn điều tra đại diện theo ủy quyền của bà L, anh T, chị Th là ông Phạm Sỹ Q và bị cáo Lê Hồng L đã thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, ông Q đã nhận đủ số tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 48/CT-VKSĐH ngày 26/5/2023 đã truy tố, hành vi của bị cáo Lê Hồng L đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* và đề nghị HĐXX:

* Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hồng L.

* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa đại diện của bị hại với bị cáo Lê Hồng L và đại diện bị hại không yêu cầu giải quyết.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hồng L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả. Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường (Bút lục số 27 đến 42); Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện (Bút lục số 42 đến 58); Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi, bản ảnh tử thi (Bút lục số 60 đến 71); Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 93 đến 98); Biên bản ghi lời khai người làm chứng anh Trịnh Ngọc B; Biên bản ghi lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị L; Biên bản thỏa thuận trách nhiệm dân sự (Bút lục số 124); Đơn đề nghị của đại diện Công ty cổ phần khoáng sản và thương mại Trung Hải (Bút lục số 125) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Lê Hồng L đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, được quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

“Điều 12 Luật giao thông đường bộ về Tốc độ và khoảng cách xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...”

“Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải về Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;...”

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 13/01/2023 tại Km 71 + 900 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Cổ Dững 1, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, Lê Hồng L có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-323.48 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 37R-012.95 đi hướng Hải Phòng - Thái Bình đã không làm chủ tốc độ, gây tai nạn với xe đạp đi phía trước đang di chuyển sang phần đường bên phải do ông Phạm Huy H điều khiển, làm ông H bị thương nặng và chết hồi 21 giờ 15 phút cùng ngày.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Hồng L đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

“Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....”.

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng và đã xâm phạm đến sức khỏe cho người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông.

[2.2] Khi xem xét, cân nhắc áp dụng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Đã tích cực bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại; Mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bản thân bị hại Phạm Huy H có một phần lỗi khi sang đường tại nơi có vạch sơn liền kép màu vàng (dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều; các xe tham gia giao thông không

được lần lờn, không được đề lên vạch), vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên bị cáo Lê Hồng L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, xác định lỗi của bị cáo là lỗi vô ý nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 150.000.000 đồng và đại diện cho bị hại không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe đạp; 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C- 323.48 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 37R-012.95 kèm theo 01 đăng ký xe, 02 giấy kiểm định Cơ quan điều tra đã thu giữ. Sau khi tiến hành khám nghiệm các phương tiện ngày 19/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô và giấy tờ xe cho bị cáo (có giấy ủy quyền của Công ty Trung Hải); Trả xe đạp cho bà Nguyễn Thị L cần chấp nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lê Hồng L cần trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Lê Hồng Lương phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng L **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hồng L.

Giao bị cáo Lê Hồng L cho UBND phường Q, thị xã Th, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Đối với bị cáo Lê Hồng L được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại: 01 xe đạp cho bà Nguyễn Thị L; 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C- 323.48 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 37R-012.95 kèm theo 01 đăng ký xe, 02 giấy kiểm định cho bị cáo Lê Hồng L (có giấy ủy quyền của Công ty Trung Hải).

- Trả lại bị cáo Lê Hồng L 01 giấy phép lái xe hạng FC số 400068003311 cấp ngày 01/7/2020 mang tên Lê Hồng L, sinh ngày 05/01/1981; Nơi cư trú: phường Q, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Hồng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hồng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023). Đối với đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- UBND phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành